TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HSST
Ngày: 09/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý, chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/HSST, ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn P**, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Phật giáo; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trương Văn Đ và bà Võ Thị Thu T (đã chết); bị cáo có vợ là H’Đ Niê, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2022 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà H’Đ Niê, sinh năm 1982, có mặt.

2. Bà H’D Niê, sinh năm 1925, vắng mặt.

Cùng trú tại: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Ông Y P Niê, sinh năm 1981, vắng mặt.

Trú tại: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/01/2022, Trương Văn P đi xe khách từ nhà ở xã E, huyện K đến khu vực chợ T, thành phố B để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây P gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 06 gói nilon bên trong có chất rắn dạng tinh thể trong suốt với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, P giấu 06 gói nilon vào người mang về nhà cất giấu trong tủ quần áo tại phòng ngủ của vợ chồng P. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, khi không có ai ở nhà P lấy 01 gói ma túy ra sử dụng. Đến 10 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật dụng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Qúa trình làm việc P đã tự nguyện giao nộp 05 gói ma túy đá còn lại.

Tại Bản kết luận giám định số 162/GĐMT-PC09 ngày 26/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 05 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4974 gam, loại: Methamphetamin.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Trương Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Trương Văn P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn P mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4748 gam Methamphetamin, đã được niêm phong; 01 nỏ thủy tinh, 01 quẹt gas, 01 bình gas mini có gắn đầu khò, là các vật dụng bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

Bị cáo Trương Văn P không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Trương Văn P đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, chất ma túy là dược liệu hướng thần, chất gây nghiện, nếu đưa vào cơ thể sẽ làm nguy hại cho sức khỏe con người. Đồng thời cũng là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS và các tội phạm khác. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi bị bắt quả tang bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy đá còn lại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần được xem xét trong khi áp dụng hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với vợ bị cáo là bà H'Đ Niê không biết bị cáo tàng trữ ma túy trong phòng ngủ của vợ chồng, nên không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với căn nhà bị cáo dùng để tàng trữ ma túy thuộc sở hữu của bà H'D Niê, là mẹ vợ của bị cáo cho vợ chồng bị cáo ở nhờ, quá trình điều tra xác định bà H'D Niê không biết việc phạm tội của bị cáo, nên không đề cập giải quyết, là phù hợp.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4748 gam Methamphetamin, đã được niêm phong; 01 nỏ thủy tinh, 01 quẹt gas, 01 bình gas mini có gắn đầu khò.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2022).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đề nghị về mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/01/2022.

[2] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4748 gam Methamphetamin, đã được niêm phong; 01 nỏ thủy tinh, 01 quẹt gas, 01 bình gas mini có gắn đầu khò.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2022).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện Krông Pắc;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Huyền Trang